

GIẢNG CO QUANH VÙNG CẢN MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Không mua đuổi ở vùng giá cao; ưu tiên canh mua lại khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ 1.330-1.335 điểm.
BÁN	Bán giảm tỷ trọng với các mã đã tăng nóng, đặc biệt nếu có dấu hiệu suy yếu về giá và khối lượng. Tỷ trọng cổ phiếu nên duy trì ở mức trung bình (50-60%) và sẵn sàng hạ xuống nếu VN-Index mất hỗ trợ ngắn hạn.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

HHV

MUA

↑ 8,37%

VND13.600

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm vào thứ Tư khi việc tuyển dụng ở khu vực tư nhân ở mức thấp nhất trong hơn 2 năm.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Áp lực chốt lời gia tăng tại vùng kháng cự 1.350 điểm khiến VN-Index thoái lui và dao động giằng co trong biên độ hẹp. Diễn biến này cho thấy thị trường đang bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn sau nhịp tăng nhanh trước đó. Việc dòng tiền có xu hướng thận trọng hơn cũng phản ánh tâm lý dè dặt khi chỉ số tiệm cận vùng cản mạnh. VN-Index hình thành nền dạng Spinning top quanh vùng kháng cự 1.345-1.350 điểm, cho tín hiệu lưỡng lự và áp lực bán hiện diện rõ. NĐT nên bán giảm tỷ trọng với các mã đã tăng nóng, đặc biệt nếu có dấu hiệu suy yếu về giá và khối lượng.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.427,74	-0,22	-0,27
S&P 500	5.970,81	0,01	1,52
Nasdaq	19.460,49	0,32	0,78
VIX	17,61	-0,45	1,50
DAX	24.276,48	0,77	21,94
FTSE 100	8.801,29	0,16	7,69
CAC40	7.804,67	0,53	5,74
Hang Seng	23.654,03	0,60	17,92

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	NEUTRAL
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	67,21	BUY	
MACD (12,26)	22,70	BUY	
ADX (14)	15,69	BUY	
SMA5	1.340,75	BUY	
SMA20	1.315,94	BUY	
SMA50	1.272,80	BUY	
SMA100	1.277,38	BUY	
SMA200	1.269,98	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- **Thị trường Mỹ** giảm điểm vào ngày thứ Tư (04/06), sau khi việc tuyển dụng ở khu vực tư nhân tại Mỹ đạt mức thấp nhất trong hơn 2 năm, làm tăng lo ngại về sự bất định của chính sách thương mại có thể đang gây áp lực lên nền kinh tế Mỹ.
- **Theo Bộ Tài chính**, tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng tiếp tục chuyển biến tích cực, tốt hơn so với tháng trước và cùng kỳ năm trước. Trong đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 5 tháng tăng 3,21% so với cùng kỳ. Tổng vốn FDI đăng ký trong 5 tháng đạt 18,4 tỷ USD, tăng 51,1%.
- **Ngày 4/6**, tỷ giá USD trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 25.004 VND/USD, tăng 22 đồng so với phiên ngày hôm qua. Đây là lần đầu tiên tỷ giá trung tâm được NHNN đưa lên mức trên 25.000 đồng kể từ khi cơ chế này được áp dụng vào đầu năm 2016.
- **TCB:** Thông tin từ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam vừa có công bố về kết quả mua lại trái phiếu trước hạn. Cụ thể, ngày 30/5/2025, Techcombank tiến hành mua lại 3.000 trái phiếu mã TCB2427004 mệnh giá 1 tỷ đồng/trái phiếu. Giá trị mua lại thực tế là 1,049 tỷ đồng/trái phiếu; tương ứng tổng giá trị mua lại của cả lô này là 3.147 tỷ đồng.
- **HCM:** HSC sẽ phát hành gần 360 triệu cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 2:1, với giá chào bán 10.000 đồng/cp. Tổng số tiền huy động tối đa lên tới 3.600 tỷ đồng, nhằm tăng vốn điều lệ từ 7.208 tỷ lên 10.800 tỷ đồng. Thời gian phân phối kéo dài trong 90 ngày kể từ ngày có Giấy chứng nhận. Cổ phiếu phát hành không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **HAG:** HAGL dự kiến phát hành tối đa 210 triệu cổ phiếu cho toàn bộ chủ sở hữu trái phiếu nhóm B nhằm hoán đổi khoản nợ trái phiếu lên đến 2.520 tỷ đồng. Mỗi 12.000 đồng nợ trái phiếu sẽ được quy đổi thành 1 cổ phiếu HAG phát hành mới. Cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng một năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
- **BIC:** Trong năm 2025, BIC dự kiến phát hành gần 84,8 triệu cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền 100:72,3, tức cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 72,3 cổ phiếu mới phát hành. Cổ phiếu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **THG:** Ngày 18/6, Đầu tư và xây dựng Tiền Giang sẽ chốt quyền chia cổ tức bằng tiền mặt đợt cuối năm 2024 với tỷ lệ 10%, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 1.000 đồng. Thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 23/7.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.377,69	0,15	28,70
Dầu WTI	62,73	-0,19	-12,53
Dầu Brent	64,84	-0,03	-13,13
Than	104,45	0,19	-16,61
Đồng	9.621,50	-0,13	9,73
Quặng sắt	96,06	2,77	-8,37
Thép	445,00	0,11	-6,47

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	98,775	-0,01	-8,95
USD/JPY	142,83	-0,04	10,06
USD/CNY	7,178	0,14	1,69
EUR/USD	1,1425	0,07	10,34
GBP/USD	1,3555	0,01	8,30

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	18/06/2025	0,00
ECB	2,40%	05/06/2025	-0,25
BOE	4,50%	19/06/2025	0,00
BOJ	0,50%	17/06/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	671,10	25.950	-0,19
FPT	336,85	117.100	-0,26
MWG	411,08	61.300	-1,76
TCB	491,87	31.350	-0,79
STB	319,48	41.000	-1,44

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	472.931,21	56.600	-0,35
BID	251.013,69	35.750	-0,42
CTG	206.744,68	38.500	-0,13
FPT	173.463,76	117.100	-0,26
TCB	221.483,10	31.350	-0,79

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

HHV

Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

MUA

12.550

13.600

8,37%

12.300-12.500

<11.500

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Quý 1/2025, doanh thu hợp nhất đạt 735 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ghi nhận gần 173 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt là 6,5% và 51,8% so với cùng kỳ, trong đó, doanh thu các trạm thu phí BOT vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, đạt 526 tỷ đồng, tăng trưởng 10%.
- HHV đặt mục tiêu doanh thu năm 2025 đạt khoảng 3.600 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế khoảng 555 tỷ đồng - hướng tới hoàn tất chuỗi tăng trưởng lợi nhuận kéo dài một thập kỷ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- Cổ phiếu HHV tiếp tục cho thấy tín hiệu kỹ thuật tích cực khi đường giá duy trì trên các đường trung bình động ngắn và trung hạn (MA20, MA50, MA100), củng cố đà phục hồi sau giai đoạn tích lũy. Thanh khoản cải thiện rõ rệt, vượt trung bình 20 phiên gần nhất, phản ánh sự quan tâm trở lại của dòng tiền thị trường. Vùng mua theo kỹ thuật: 12.100 – 12.400 đồng/cổ phiếu. Vùng mục tiêu ngắn – trung hạn: 13.600 – 14.000 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q1 2025
DTT (tỷ đ)	2.686	3.308	1.010
LNTT (tỷ đ)	425	579	133
LNST (tỷ đ)	364	495	128
Nợ/VCSH (%)	232	174	174
ROE (%)	4,39	5,03	5,24
ROA (%)	0,89	1,13	1,24
EPS (VNĐ)	872	1.025	1102,37
P/E (lần)	16,9	11,4	11,38
P/B (lần)	0,72	0,53	0,55

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	NEUTRAL

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	58,33	BUY
MACD (12,26)	0,12	BUY
ADX (14)	13,55	BUY
SMA5	12.370	BUY
SMA20	12.260	BUY
SMA50	11.990	BUY
SMA100	12.260	BUY
SMA200	11.930	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	SSI	Nắm giữ	21,5-22,5	22/4/2025	21,5	25,3	21,3			12,56%
2	HHV	Nắm giữ	11,9-12,1	14/5/2025	12,1	13,6	11,5			3,72%
3	VCI	Mua	36,5-37,5	20/5/2025	36,5	41,1	35,4			0,41%
4	CTG	Mua	37,5-38,5	26/5/2025	38,5	42,8	36,6			0,00%
5	VCB	Mua	55,8-56,8	4/6/2025	56,8	62,9	54			-0,35%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
2	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
3	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
4	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
5	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%
6	BID	Cắt lỗ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3	3/4/2025	37,3	-5,81%
7	KBC	Cắt lỗ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6	3/4/2025	27,6	-5,4%
8	VPB	Cắt lỗ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18	3/4/2025	18	-5,26%
9	STB	Chốt lời	33,7-34,7	4/4/2025	34,1	38,4	33	16/4/2025	38,6	13,20%
10	MBB	Chốt lời	21,8-22,3	22/4/2025	21,8	24,5	20,7	29/4/2025	23,7	8,72%
11	HPG	Chốt lời	23-24	22/4/2025	23,4	26,5	22,8	29/4/2025	25,65	9,62%
12	TCB	Chốt lời	25-25,8	28/4/2025	25,8	28,2	24,5	13/5/2025	29,5	14,34%
13	VCG	Chốt lời	21-21,8	22/4/2025	21	24,5	20,7	22/5/2025	23,3	11,19%
14	GVR	Chốt lời	25,5-26,5	26/5/2025	26,5	29,4	25,2	29/5/2025	30,3	14,34%
15	MWG	Cắt lỗ	62,5-64,5	28/5/2025	64,3	71,5	61,3	2/6/2025	61,3	-4,67%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.

Khuyến nghị 30/1/2024

NHCP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-27%
NHCP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể DCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Năm giờ	
NHCP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~12%-24%

by Thanh Dinh

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (định kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room